

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 157/2019/DS-ST

Ngày: 30 - 9 - 2019

V/v “*Tranh chấp về hợp đồng
Mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hùng

2. Bà Trương Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tâm Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 44/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291/2019/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Cty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ ĐPV.

Trụ sở: Khu vực 1, phường BL, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lý D, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp TP1, thị trấn TL, Huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ - Giấy ủy quyền ngày 19/12/2018 (Có mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1949; địa chỉ: Ấp BN, thị trấn CD, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 12 năm 2018; đơn khởi kiện bổ sung ngày 24 tháng 4 năm 2019 và quá trình tố tụng, ông Nguyễn Lý D trình bày:

Ngày 09/01/2017 giữa Cty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ ĐPV (sau đây gọi tắt là Công ty ĐPV) và ông Phạm Văn H ký hợp đồng mua bán máy Gặt đập liên hợp Yanmar AW82V, xích 500 x 90 x 54, sản xuất năm 2016, trị giá 669.000.000đ và ông H sẽ thanh toán tiền sau 03 ngày nhận máy.

Ngày 05/02/2017 ông H làm Giấy cam kết thanh toán như sau: Đặt cọc trước 20.000.000đ; thanh toán 50.000.000đ khi nhận máy; giải ngân thông qua Ngân hàng HDBank, Chi nhánh tỉnh An Giang 460.000.000đ; còn lại 139.000.000đ sẽ trả trong thời hạn 03 tháng (hạn chót ngày 05/5/2017).

Tuy nhiên, quá trình đó ông H chỉ trả số tiền 609.000.000đ, còn nợ lại 60.000.000đ.

Sau khi Công ty ĐPV khởi kiện thì đến ngày 21/3/2019 ông H trả 20.000.000đ; ngày 01/4/2019 trả 20.000.000đ và ngày 23/4/2019 trả 20.000.000đ, tổng cộng 60.000.000đ.

Căn cứ Giấy cam kết thanh toán ngày 05/02/2017 của ông H, nếu sau ngày 05/5/2017 không thanh toán hết số tiền nợ thì chịu tiền lãi phạt 1.2%/tháng.

Nay Công ty ĐPV yêu cầu ông H phải trả số tiền lãi do chậm thanh toán là 9.975.000đ. Cách tính như sau: Số nợ còn lại 60.000.000đ x 0.75%/tháng x 22 tháng 05 ngày (Từ ngày 06/5/2017 đến ngày 01/3/2019).

Ông Phạm Văn H vắng mặt, không có lời trình bày:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe người đại diện của nguyên đơn trình bày, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:*

Các đương sự tranh chấp về hợp đồng, đối tượng tranh chấp và người tham gia tố tụng đều cư trú tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Người đại diện theo pháp luật của Công ty ĐPV đã ủy quyền cho ông Nguyễn Lý D tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn đều vắng mặt, nhưng đã được niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[3] *Về thời hiệu khởi kiện:* Không có đương sự yêu cầu nên không xem xét.

[4] *Về nội dung vụ án:*

Ngày 09/01/2017 giữa Công ty ĐPV và ông Phạm Văn H ký hợp đồng mua bán máy Gặt đập liên hợp Yanmar AW82V. Ngày 05/02/2017, ông H cam kết sẽ thanh toán số tiền còn nợ sau ngày 05/5/2017 nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nên bị tranh chấp.

Xét thấy, căn cứ vào hợp đồng và số tiền bên nguyên đơn khởi kiện đã được bị đơn xác nhận. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định, đây là tình tiết, đương sự thừa nhận thì không phải chứng minh thêm.

Tại phiên tòa, người đại diện cho nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi tính từ ngày 06/5/2017 đến ngày 01/3/2019 là 9.975.000đ là có lợi so với cam kết ngày 05/02/2017 của ông H và đúng với quy định tại Điều 357 và khoản 3 Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi là 9.975.000đ (Chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

[5] *Về án phí:* Ông H là người cao tuổi, được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án cho Công ty ĐPV.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357 và khoản 4 Điều 440 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Cty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ ĐPV.

Buộc ông Phạm Văn H phải trả cho Cty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ ĐPV số tiền 9.975.000 đồng (Chín triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Văn H được miễn;

Cty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ ĐPV không phải chịu án phí và được hoàn trả 1.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí (do ông Nguyễn Lý D đại diện nhận) theo biên lai thu số TU/2017/0001173, ngày 04/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo. Ông H được thực hiện quyền này, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Hai